

Phát triển kinh tế nhanh, bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long

Nguyễn Việt Thanh¹, Phan Thị Minh Hiền², Lê Thị Ngọc Phượng³

¹ Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long.

Email: vietthanhb@gmail.com

² Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp.

³ Trường THCS Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Nhận ngày 10 tháng 1 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 1 tháng 3 năm 2019.

Tóm tắt: Biến đổi khí hậu (BĐKH) là một trong những thách thức lớn nhất đối với con người và xã hội loài người trong thế kỷ XXI. Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là vùng đất thấp ven biển của Việt Nam, là khu vực đã, đang và sẽ bị tác hại nặng nề nhất của BĐKH. Để phát triển kinh tế nhanh, bền vững, đòi hỏi chính phủ và các địa phương trong vùng ĐBSCL cần thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm thích ứng với BĐKH không chỉ trước mắt mà phải lâu dài.

Từ khóa: Biến đổi khí hậu, đồng bằng sông Cửu Long, phát triển kinh tế.

Phân loại ngành: Kinh tế học

Abstract: Climate change is one of the biggest challenges for people and human society in the twenty-first century. The Mekong Delta is Vietnam's coastal lowland area, which has been and will be hit the worst by climate change. For a fast and sustainable economic development, it is necessary for the Government and localities in the region to synchronously implement solutions to adapt to climate change not only in the immediate future, but also in the long term.

Keywords: Climate change, Mekong Delta, economic development.

Subject classification: Economics

1. Mở đầu

ĐBSCL là vùng đất thấp ven biển của Việt Nam sẽ là khu vực bị tác động nặng nề nhất do BĐKH gây ra. Đặc biệt, nhiều tỉnh vùng

ĐBSCL đang bị nước biển xâm nhập mặn sâu nên thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp, nhiều khu vực đã bị thiếu nước ngọt phục vụ sinh hoạt... Điều đó đã ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế bền vững của ĐBSCL.

Bài viết này phân tích thực trạng và giải pháp phát triển kinh tế ở ĐBSCL dưới tác động của BĐKH.

2. Thực trạng phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long dưới tác động của biến đổi khí hậu

2.1. Những kết quả đạt được

ĐBSCL với diện tích khoảng 4 triệu ha, chiếm 12% diện tích cả nước, là nơi sinh sống của khoảng 20 triệu người dân và là vùng có vị trí rất quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, sản xuất 50% sản lượng lương thực, đóng góp hơn 95% lượng gạo xuất khẩu, 65% sản lượng trái cây, 75% sản lượng thủy sản, đóng góp 60% sản lượng cá xuất khẩu và đóng góp 20% GDP cả nước.

Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm, khi đề cập đến nhiệm vụ phát triển kinh tế nhanh, bền vững thích ứng với BĐKH cần một tầm nhìn lâu dài, tổng thể và toàn diện. Đảng và Nhà nước ta đã ban hành các nghị quyết có liên quan về chủ động ứng phó BĐKH. Hội nghị Trung ương lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, ngày 3 tháng 6 năm 2013, đã ra Nghị quyết về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 6 tháng 4 năm 2016 về việc Ban hành Quy chế thí điểm liên kết phát triển kinh tế - xã hội ĐBSCL giai đoạn 2016-2020. Trong đó, chú trọng đến nội dung liên kết vùng trong ứng phó với BĐKH, như: đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ tưới tiêu, phòng chống lũ, kiểm soát xâm nhập mặn; quản lý, khai thác sử dụng và bảo vệ tài nguyên

nước, nâng cao hiệu quả sử dụng nước cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản trong mùa khô; xây dựng, nâng cấp hệ thống đê biển, đê bao, cống, đập, vành đai rừng ngập mặn và các dự án bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH... Đặc biệt, năm 2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với BĐKH.

Nhìn một cách tổng thể, chủ trương, đường lối và chính sách của Đảng và Nhà nước về ứng phó với BĐKH, về bảo vệ môi trường là đúng đắn, ngày càng được bổ sung, hoàn thiện hơn. Nguồn lực của Nhà nước và xã hội hóa công tác ứng phó với BĐKH, bảo vệ môi trường, ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên được quan tâm, mang lại hiệu quả thiết thực. Việc ứng dụng khoa học - công nghệ vào trong sản xuất, ứng phó với BĐKH được chú trọng hơn. Hợp tác quốc tế về ứng phó với BĐKH và bảo vệ môi trường được đẩy mạnh.

Năng lực phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai được nâng cao, từng bước thích ứng với BĐKH; nhận thức và ý thức về BĐKH của người dân và toàn xã hội được nâng lên... Tuy BĐKH có tác động tiêu cực, song cũng mang lại một số cơ hội cho phát triển kinh tế ở ĐBSCL, làm thay đổi tư duy phát triển, thay đổi cách nghĩ, cách làm, từ chỗ “sản xuất nông nghiệp lạc hậu” chuyển sang “tư duy sản xuất nông nghiệp”, rồi từ “tư duy sản xuất nông nghiệp” sang “tư duy kinh tế nông nghiệp” để thích ứng với nền kinh tế thị trường. Đây được xem là một cuộc “cách mạng trong nông nghiệp”, tìm ra mô hình phát triển kinh tế như Hội quán nông dân ở tỉnh Đồng Tháp, du lịch trải nghiệm homestay, thay đổi lối sống thích nghi sống chung với lũ và tìm phương thức phát triển theo hướng phát thải các bon thấp, bền vững, làm cho đời sống của

người dân đã được cải thiện, thu nhập tăng, tạo sinh kế bền vững và thích ứng với BĐKH.

2.2. Những hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, phải thẳng thắn thừa nhận rằng, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về ứng phó, thích ứng với BĐKH còn chậm được cụ thể hóa để sớm đi vào đời sống, chưa phù hợp với thực tế, còn chồng chéo. Mặc dù, Đảng và Nhà nước luôn yêu cầu phát triển kinh tế phải gắn với chủ động ứng phó, thích ứng với BĐKH, nhưng trong quá trình thực hiện đường lối phát triển ĐBSCL không làm được như vậy. Bởi vì, chúng ta “chưa nhận thức đầy đủ và xử lý tốt quan hệ tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, xây dựng con người, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường, ứng phó với BĐKH” [3, tr.86]. Văn kiện Đại hội XII của Đảng thừa nhận “nhiều lĩnh vực của phát triển bền vững chưa được nghiên cứu... chưa xác định rõ định hướng và nhiệm vụ mang tính tổng thể, đồng bộ...” [3, tr.134].

ĐBSCL có nhiều cơ hội phát triển nhưng cũng đang đối mặt với nhiều thách thức do đây là vùng đất mặn cảm với những biến đổi bất thường của tự nhiên. ĐBSCL được mệnh danh là vùng đất thịnh vượng nhất, được thiên nhiên ưu đãi, nay đã, đang và sẽ phải hứng chịu hiểm họa nặng nề và nghiêm trọng của tác động BĐKH, bị lũ gây ngập lụt từ 1,4 triệu ha đến 1,9 triệu ha, mùa khô mặn xâm nhập sâu trên diện tích khoảng 1,2 triệu ha đến 1,6 triệu ha vùng ven biển; nhiễm phèn trên diện tích khoảng 1,2 triệu ha đến 1,4 triệu ha ở những vùng trũng thấp, thiếu nước ngọt phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho khoảng 2,1 triệu ha,

tất cả những tình trạng trên dẫn đến sự phát triển kinh tế không bền vững.

BĐKH diễn biến dưới nhiều hình thái ngày càng khó lường. Tăng suất xuất hiện ngày càng nhiều và phức tạp. Chính vì thế, vùng này đã, đang và sẽ đối mặt với hạn hán và bị nước biển xâm nhập mặn sâu làm cho diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp, giảm năng suất cây trồng, xuất hiện nhiều dịch bệnh mới lạ trên vật nuôi, nhiều nơi đã thiếu nước ngọt phục vụ sản xuất và sinh hoạt nay càng thêm trầm trọng hơn... Trước tình hình trên, đòi hỏi ĐBSCL phải có giải pháp căn bản mang tính tổng thể, đồng bộ nhằm đảm bảo thực hiện các mục tiêu trước mắt cũng như chiến lược phát triển kinh tế bền vững, hướng đến tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế nhanh, bền vững trong bối cảnh BĐKH toàn cầu.

BĐKH với nhiệt độ khí quyển nóng dần lên gây ra hậu quả nghiêm trọng mà ĐBSCL trong tương lai sẽ phải đối mặt với nạn thiếu an ninh lương thực do nước biển dâng làm nhiễm mặn và xâm nhập sâu vào diện tích đất canh tác nông nghiệp, ảnh hưởng đến thời vụ gieo trồng, nuôi trồng thủy sản, đến sinh trưởng và năng suất của cây trồng và đàn gia súc... BĐKH thực sự đã làm cho thiên tai, tác động trước hết là những thảm họa về thời tiết: vào mùa mưa bão lụt, lũ quét ngày càng gia tăng với cường độ khốc liệt hơn, sức tàn phá khủng khiếp, kể từ năm 1997 cơn bão Linda đã đi qua khu vực này và vào năm 2006, đười bão Durion quét qua, gây thiệt hại nặng nề về người và của. Theo dự báo trong thời gian tới, mức độ tàn phá của những cơn bão kiểu như bão Durion gây ra ở ĐBSCL sẽ còn lớn và khốc liệt hơn nhiều, nếu mực nước biển dâng lên cao hơn so với hiện nay. Đất đai bị bạc màu, đa dạng sinh học giảm mạnh, diện tích đất bị xâm nhập mặn, đất bị khô hạn, nhiễm phèn ngày càng tăng, nhiệt độ không

khí tăng cao và hạn hán nắng nóng bất thường vào mùa khô đã xảy ra trên diện rộng, lũ lụt không theo qui luật, xuất hiện nhiều dịch bệnh mới lạ trên đàn gia súc, lây lan sang người...; đặc biệt là nạn sụt lún, sạt lở ngày càng gia tăng và nghiêm trọng, rừng ngập mặn khai thác tự do, nước biển dâng, hạn hán, lũ quét, nạn sét đánh gây thiệt hại về người và của nặng nề nhất trong 100 năm qua mà ĐBSCL phải hứng chịu.

Bầu khí quyển trái đất là cái nôi, là cơ sở bảo đảm cho sự sống của nhân loại. Nhưng quá trình phát triển kinh tế, hiệu ứng nhà kính một trong những hệ quả của quá trình đô thị hóa, đã phát thải ra nhiều khí độc hại làm thay đổi đáng kể thành phần khí quyển. Nhiệt độ trung bình của toàn cầu đã tăng lên $0,5^{\circ}\text{C}$ từ cuối thế kỷ thứ XIX. Theo dự đoán vào cuối thế kỷ thứ XXI, nhiệt độ trái đất sẽ tăng lên thêm từ $0,5^{\circ}\text{C}$ đến 1°C . Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng trái đất nóng lên là do các chất khí thải gây hiệu ứng nhà kính. Những khí này bao gồm điôxít cacbon (CO_2) từ nhiên liệu rắn và đốt phá rừng, khí mêtan (CH_4) từ quá trình canh tác lúa, vật nuôi và từ các bãi chất thải; chất Clorofluorocarbon (viết tắt là CFC) và các khí khác. Mặc dù việc thải chất CFC hiện nay đã bị ngăn cấm và hạn chế nhưng việc thải các chất khí mêtan, điôxít cacbon vẫn tiếp tục gia tăng bởi các chất khí này có liên quan trực tiếp đến các hoạt động sản xuất của con người như nông nghiệp, công nghiệp.

Trong những năm gần đây, tầng ôzôn trong khí quyển - tầng khí bảo vệ cho sự an toàn của Trái đất khỏi tia cực tím và nhiệt độ của mặt trời, đã giảm đi 40-50%, lỗ hổng tầng ôzôn ngày càng lớn và hậu quả của nó là làm tăng bệnh ung thư da của con người. Không khí đã và đang ngày càng bị ô nhiễm nặng nề, điều này đã dẫn đến tình trạng mưa axit gây tác hại đến sản xuất

nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, du lịch và ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ con người. Không khí ẩm dần lên kích thích sự phát triển trên diện rộng của các loại virút lạ và dịch bệnh nguy hiểm cho con người. Điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển kinh tế nhanh, bền vững ở ĐBSCL.

Công tác ứng phó với BĐKH và bảo vệ môi trường vẫn còn những bất cập và yếu kém, nguy cơ tác động của BĐKH gia tăng, trực tiếp ảnh hưởng đến phát triển kinh tế bền vững. Thêm vào đó, mô hình tăng trưởng kinh tế ở ĐBSCL còn thiếu bền vững; nhận thức và ý thức của người dân chưa cao, thói quen tiêu dùng lãng phí, thiếu thân thiện với môi trường, đang đặt ra những vấn đề lớn. BĐKH làm thay đổi toàn diện, sâu sắc tới an ninh lương thực, môi trường, đời sống kinh tế - xã hội, quá trình phát triển kinh tế bền vững, về năng lượng... Ứng phó hiệu quả BĐKH, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường là vấn đề sống còn của ĐBSCL.

Cũng chính vì chúng ta quá chú trọng tăng trưởng kinh tế mà việc bảo vệ môi trường, BĐKH chưa được quan tâm đúng mức, nguồn lực tài nguyên thiên nhiên đã bị lãng phí, bị khai thác vô tội vạ và bán với giá rẻ mạt bằng cả con đường chính ngạch lẫn xuất khẩu lậu ra nước ngoài. Điều này đã làm cho ĐBSCL từng một thời vô cùng thịnh vượng trở thành những mảnh đất ngập mặn, nhiễm phèn, bị sa mạc hóa, sụt lún, sạt lở. Những bài học đó rất đáng được nhắc lại và suy ngẫm.

Tốc độ đô thị hóa quá nhanh trong thời gian vừa qua, đặc biệt là việc phát triển ở các khu đô thị mới nhằm đáp ứng nhu cầu gia tăng dân số đô thị (gồm cả việc di cư từ khu vực nông thôn ra thành thị) là một thách thức đối với việc thực hiện tăng trưởng kinh tế. Mặc dù thời gian qua, ĐBSCL đã nỗ lực hết sức để gắn kết tăng

trường kinh tế với ứng phó BĐKH, để giảm thiểu ảnh hưởng của BĐKH tới phát triển bền vững, như: nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị về bảo vệ môi trường, ứng phó BĐKH, tích cực chủ động phòng, chống thiên tai... Nhưng thực tế việc kết hợp tăng trường kinh tế với thích ứng BĐKH chưa chặt chẽ, chưa thật sự có hiệu quả, chưa có giải pháp hữu hiệu phòng, chống xâm nhập mặn, chưa chuyển đổi được cơ cấu sản xuất nông nghiệp phù hợp với BĐKH, chưa chú trọng sử dụng năng lượng tái tạo, mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính chưa đạt được, mà ngược lại có xu hướng tăng lên. Tác động BĐKH đối với ĐBSCL là rất nghiêm trọng, là nguy cơ hiện hữu cho mục tiêu xóa đói giảm nghèo, cho việc thực hiện các Mục tiêu của Thiên niên kỷ và gây trở ngại cho sự phát triển bền vững của ĐBSCL.

Phát triển kinh tế có thể phá hủy môi trường, hủy diệt hệ sinh thái, hủy hoại những cánh đồng trù phú trở nên sa mạc hóa, bị xâm nhập mặn; những bãi mía, nương ngô màu mỡ cũng lần lượt bị sạt lở, sạt lở, đồ sập xuống biển, xuống sông vì hàng đoàn máy hút ngày đêm ra sức hút cát, đục khoét dưới lòng sông nhưng không bị chính quyền ở các địa phương xử lý kịp thời. Sông ngòi chết không chỉ dẫn đến sự bức tử các vùng đất canh tác nông nghiệp ở ĐBSCL xưa nay trù phú, mà còn hủy hoại cả vùng nuôi trồng thủy sản để rồi rút cuộc chính con người hiện tại và các thế hệ mai sau sẽ gánh chịu những hệ lụy vô cùng khắc nghiệt, nặng nề.

Các tỉnh, thành ở ĐBSCL chưa chủ động trong công tác phối hợp, liên kết vùng trong việc giải quyết những vấn đề liên quan đến tăng trưởng xanh, tăng trưởng nhanh, bền vững gắn kết với chủ động ứng phó và thích ứng với BĐKH. Việc triển khai thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu chỉ được thực

hiện riêng lẻ từng địa phương, từng tỉnh, thành phố.

Nhận thức về BĐKH của người dân ở ĐBSCL còn hạn chế và phiến diện, mới chỉ quan tâm đến các tác động tiêu cực do BĐKH gây ra, chưa quan tâm đến văn hóa ứng xử của con người với BĐKH, chưa chú ý đến chuyển đổi lối sống thích nghi sống chung với mặn, với khô hạn, mẫu hình sản xuất và tiêu thụ theo định hướng carbon thấp, tăng trưởng xanh... Bởi vì, chúng ta quá chú trọng phát triển kinh tế mà xem nhẹ yếu tố biến đổi khí hậu, coi trọng các lợi ích trước mắt hơn các lợi ích và hệ quả lâu dài...

3. Giải pháp phát triển kinh tế nhanh, bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long

Thứ nhất, thay đổi tư duy, nhận thức về tăng trưởng xanh, tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững chủ động ứng phó kịp thời, hiệu quả với BĐKH, khắc phục những tư tưởng lệch lạc, phiến diện, chưa đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của chủ động ứng phó và thích nghi với BĐKH. ĐBSCL phải có những quyết sách phù hợp, mềm dẻo ứng phó và thích nghi trước tác động tiêu cực của BĐKH, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Cần có các quy định sáng suốt để vừa thích ứng với BĐKH, vừa phát triển kinh tế bền vững và tạo công ăn việc làm cho người dân.

BĐKH tạo ra thách thức vô cùng to lớn, đe dọa quá trình phát triển bền vững của vùng, gây ra nhiều tổn thất to lớn về kinh tế và thiệt hại về người, tác động xấu đến môi trường mà ĐBSCL phải gánh chịu. Chính vì vậy, phát triển kinh tế bằng mọi giá không còn phù hợp trong giai đoạn phát triển mới và quan điểm bảo vệ

và cải thiện chất lượng môi trường, chủ động ứng phó, thích ứng với BĐKH phải là điều kiện quan trọng trong tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế bền vững phải thích nghi với BĐKH, giảm thiểu phát thải khí nhà kính và đảm bảo nâng cao năng lực hấp thụ khí nhà kính trở thành các tiêu chí bắt buộc trong phát triển kinh tế bền vững ở ĐBSCL; tận dụng lợi thế từ các cơ hội ứng phó BĐKH vào thúc đẩy phát triển kinh tế và thực hiện lối sống thân thiện với môi trường, ứng dụng công nghệ sản xuất sạch hơn hướng tới tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu và vật liệu thô.

Tận dụng lợi thế từ cách mạng công nghiệp 4.0, áp dụng công nghệ giám sát, quan trắc thời tiết, khí hậu và cảnh báo sớm thiên tai được hỗ trợ bởi Internet kết nối vạn vật giúp thu thập và xử lý thông tin liên tục 24/24 theo thời gian thực hiện tại vùng, áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

Thay đổi cách suy nghĩ, cách làm phải thích ứng với BĐKH, nói cách khác, vấn đề thích ứng cần phải là trọng tâm, đòi hỏi ĐBSCL phải thay đổi tư duy khai thác và sử dụng các nguồn năng lượng sạch có khả năng tái tạo. Một số nguồn năng lượng thay thế có thể lựa chọn như năng lượng mặt trời và năng lượng gió.

Phát triển kinh tế nhanh phải bền vững trong bối cảnh BĐKH ở ĐBSCL cũng trở nên hiệu quả hơn nếu nắm bắt được các yếu tố công nghệ của cách mạng công nghiệp 4.0 như nông nghiệp thông minh, công nghiệp xanh - sạch, đô thị thông minh, giao thông thông minh, nhà thông minh, các ngành và lĩnh vực mới sẽ ít phụ thuộc vào các yếu tố tự nhiên, góp phần thích ứng hiệu quả với các tác động bất

lợi của BĐKH. Các xu hướng thông minh sẽ thích ứng và hạn chế được nạn xâm nhập mặn, giảm thiểu tác hại phát thải khí nhà kính, cacbon với mức thấp nhất.

Thứ hai, ĐBSCL là vựa lúa lớn nhất nước và có thế mạnh về nuôi trồng thủy sản nên hai lĩnh vực này sẽ chịu tác động mạnh nhất khi quá trình xâm nhập mặn làm thay đổi môi trường đất và nguồn nước. Chính vì thế, thích ứng trong nông nghiệp cần phải được ưu tiên dù ảnh hưởng của BĐKH ở mức độ nào, đa dạng hóa cây trồng để thích ứng với BĐKH, chống chịu được điều kiện khí hậu khắc nghiệt; giảm thiểu được rủi ro thị trường, đồng thời xây dựng chuỗi sản xuất nông nghiệp, hành động cụ thể phù hợp với đặc trưng và điều kiện của vùng. Phát triển nhanh, bền vững ĐBSCL là thay đổi từ tư duy nông nghiệp thuần túy sang “tư duy kinh tế nông nghiệp, nền kinh tế nông nghiệp thông minh”, bền vững; chuyển từ phát triển theo số lượng sang chất lượng, nông nghiệp sạch gắn với chuỗi giá trị và xây dựng thương hiệu. Một trong những thành phần vô cùng quan trọng để hiện thực hoá quan điểm đó chính là đội ngũ các chuyên gia và các nhà khoa học từ các viện, trường cùng kết nối với cộng đồng doanh nghiệp để dẫn dắt người nông dân thay đổi.

Thứ ba, phải tôn trọng quy luật tự nhiên, chọn mô hình thích ứng tự nhiên là chính, tránh can thiệp thô bạo vào tự nhiên, phát triển bền vững. Các thách thức trên không phải dự báo mà là hiện hữu. Phải giữ được đất, giữ được nước, đặc biệt giữ được người thì mới gọi là thích ứng thành công với thiên nhiên. Chuyển phương châm sống chung với lũ sang chủ động sống chung với lũ, sống chung với mặn, với khô hạn, tiết kiệm sử dụng nước ngọt, đảm bảo sự gắn kết hữu cơ trong nội vùng cũng như liên kết

với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và tiểu vùng sông Mê Kông.

Cần thay đổi nhận thức, BĐKH có tác động tiêu cực, tuy nhiên cũng mang lại một số cơ hội cho phát triển kinh tế bền vững của ĐBSCL phát triển là dựa vào khai thác tài nguyên thiên nhiên, tận dụng nguồn lao động tại chỗ, lao động giá rẻ. BĐKH tạo ra cơ hội để ĐBSCL thay đổi tư duy phát triển kinh tế, để tìm ra mô hình tăng trưởng xanh - cacbon thấp, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

Thứ tư, để tăng trưởng xanh, phát triển nhanh và bền vững, ĐBSCL phải chú ý đặc biệt thực hiện tốt mô hình phát triển xanh, tăng trưởng kinh tế nhanh trên cơ sở khai thác hợp lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, kiểm soát tốc độ gia tăng ô nhiễm môi trường do các tác động kinh tế gây ra và ứng phó kịp thời, hiệu quả với BĐKH, các hoạt động kinh tế phải đảm bảo yêu cầu về thích ứng với BĐKH, giảm nhẹ ảnh hưởng của BĐKH là đòi hỏi cao, nhưng phải làm ngay để ĐBSCL phát triển nhanh, bền vững.

Lựa chọn ngành công nghiệp, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, lựa chọn cây trồng, vật nuôi trong nông nghiệp chống chịu tốt hạn hán, ngập úng và xâm nhập mặn do BĐKH mang lại; lựa chọn các ngành, hàng sản xuất chịu tác động ít nhất của BĐKH, theo phương châm lấy phòng ngừa và hạn chế tác động xấu của BĐKH, giảm thiểu tác hại của phát thải nhà kính, nước biển dâng... lấy tiêu chuẩn phát triển kinh tế bền vững, tăng trưởng xanh làm mục tiêu hàng đầu, không vì các mục tiêu khác mà thu hút đầu tư làm ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển kinh tế bền vững của ĐBSCL.

Thứ năm, tiếp tục hoàn thiện cơ chế điều phối phát triển vùng và tiểu vùng sinh thái để nâng cao hiệu quả, thực chất, theo hướng thu gọn đầu mối, lấy quản lý thông minh tài nguyên nước và thích ứng với BĐKH phù

hợp với điều kiện thực tiễn của ĐBSCL, tăng cường quản lý rủi ro do thiên tai là ưu tiên cho dù có ảnh hưởng của BĐKH hay không. Trong thời gian tới, các tỉnh ĐBSCL cần tăng cường hơn nữa phối hợp, liên kết giữa các địa phương trong vùng phát triển công nghiệp xanh, xây dựng cơ chế hợp tác phát triển kinh tế bền vững thích ứng với BĐKH, tạo dựng thương hiệu, hình ảnh, tăng cường chia sẻ hợp tác trong đầu tư phát triển, phát triển dịch vụ - du lịch giữa vùng với Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh miền Đông Nam Bộ và các vùng khác trong cả nước; phải dựa trên nguyên tắc hài hòa lợi ích của các bên liên quan, hài hòa giữa điều kiện tự nhiên về đất, nước, hệ sinh thái và văn hóa, con người; chú trọng nâng cao yếu tố liên kết về hạ tầng, chuỗi sản phẩm giữa các tiểu vùng sinh thái trong khu vực và giữa vùng với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Thành phố Hồ Chí Minh...

Khắc phục ngay tình trạng chông chéo, phối hợp thiếu chặt chẽ trong công tác quản lý nhà nước, thiếu các cơ chế, chính sách phát huy sức mạnh tổng hợp của ĐBSCL, tạo nên các liên kết chuỗi nhằm nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của các mặt hàng nông sản vùng đồng bằng. Bên cạnh đó, cũng cần sự ra tay, sự vào cuộc của Trung ương tạo cú hích để thúc đẩy liên kết vùng, tránh hiện tượng phát triển kinh tế khép kín. Trung ương có cơ chế, chính sách mang tính đặc thù riêng cho ĐBSCL.

Nhà nước đóng vai trò định hướng, dẫn dắt; thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, nhất là thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Quá trình chuyển đổi cần có tầm nhìn dài hạn, ưu tiên cho thích ứng với BĐKH nhưng cũng phải tận dụng các cơ hội để phát triển kinh tế cacbon thấp, kinh tế xanh, bảo vệ môi trường tự nhiên.

Khuyến khích doanh nghiệp liên kết đầu tư phát triển các nguồn lực theo liên kết vùng, thay đổi tư duy từ phát triển điểm du lịch thành vùng du lịch. Phát triển kinh tế ở ĐBSCL áp dụng công nghệ mới “sản xuất sạch”; đặc biệt quan tâm đến sự phát triển nhân tố văn hóa và con người - nhân tố cơ bản phát triển kinh tế nhanh, bền vững và thích ứng với BĐKH, con người là trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế bền vững, thịnh vượng.

Thứ sáu, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, của người dân ĐBSCL bảo đảm thực hiện có hiệu quả mô hình tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế bền vững. Tạo sự thống nhất cao trong Đảng, sự đồng thuận cao của toàn xã hội biến thành hành động thiết thực hàng ngày tất cả vì mục tiêu phát triển kinh tế nhanh, bền vững, tăng trưởng xanh, sạch, thân thiện với môi trường, thích ứng với BĐKH.

4. Kết luận

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng đất có nhiều tiềm năng, lợi thế, tuy nhiên, đây cũng là vùng đất thấp ven biển đang phải ứng chịu sự tác động nặng nề do biến đổi khí hậu, nước biển dâng, hạn hán gia tăng, các hiện tượng khí hậu, thời tiết cực đoan... Vấn đề chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế đồng bằng sông Cửu Long theo hướng nhanh, bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu có ý nghĩa quan trọng, được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm, chỉ đạo. Trong giai đoạn tới, cùng với Chính phủ, chính quyền các địa phương trong vùng cần phải thay đổi tư duy và mô hình phát triển để vượt qua thách thức, biến đồng bằng sông Cửu Long thành một vùng phát triển thịnh

vượng, đóng góp ngày càng nhiều hơn cho tăng trưởng và phát triển kinh tế đất nước.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai (2017), *Báo cáo về tình hình thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2017*, Hà Nội.
- [2] Bộ Chính trị (1998), *Chỉ thị số 36-CT/TW về tăng cường công tác bảo vệ môi trường thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [4] Hội nghị Trung ương lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa XI, ngày 03 tháng 6 năm 2013 “*về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường*”.
- [5] Ngân hàng Thế giới (2017), Bài phát biểu tại Hội nghị Phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng biến đổi khí hậu, Cần Thơ, ngày 26 - 27 tháng 9.
- [6] Nguyễn Hữu Thiện (2017), “Ba thách thức đối với phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long: Kiến nghị chiến lược ứng phó và phát triển”, *Hội nghị Phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng biến đổi khí hậu*, Cần Thơ, ngày 26 - 27 tháng 9.
- [7] Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 6 tháng 4 năm 2016 về việc Ban hành Quy chế thí điểm liên kết phát triển kinh tế - xã hội Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016-2020*.
- [8] Thủ tướng Chính phủ (2017), *Quyết định số 1670/QĐ-TTg, ngày 31 tháng 10 năm 2017 về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020*, Hà Nội.

